

Bản án số: 221/2017/HSST

Ngày: 30 / 11 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Mỹ Thuần; Ông Lê Đình Can

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Bà Vũ Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2017/HSST ngày 10/ 11/ 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2017/QĐXX ngày 17/11/2017 đối với:

Bị cáo **Trương B** - Sinh năm 1974 ; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã S, huyện V, Thành phố Hà Nội ; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trương D; Họ tên mẹ: Nguyễn D; Họ tên vợ: Nguyễn T; Có 2 con sinh năm 1998 và 2001; Theo danh bản, chỉ bản số 0262 lập ngày 23/7/2017 tại Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, bị cáo có 3 tiền án.

Bản án số 33/2004/HSST ngày 22/3/2004, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 08/02/2006 (Đã thi hành khoản án phí ngày 04/8/2004)

Bản án số 11/2008/HSST ngày 22/9/2008, Tòa án nhân dân huyện B – Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 02/7/2009. (Đã thi hành khoản án phí vào ngày 11/12/2008).

Bản án số 110/2009/HSST ngày 28/12/2009, Tòa án nhân dân huyện B - Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 16/7/2011. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hà Nội cho biết: Chi cục Thi hành án dân sự huyện B không tìm thấy hồ sơ Thi hành án đối với bản án số 110/2009/HSST ngày 28/12/2009 (đã được xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 20/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 4154P1/5 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trương T** – sinh năm 1998 (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: thôn Đ, xã S, huyện V, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 20/7/2017, tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường H đang làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 8, phường H, quận G, thấy Phạm T chở Trương B có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã kiểm tra, khi bị kiểm tra Trương B đã thả từ tay phải xuống đất cạnh chân trái chỗ B đứng 01 gói giấy màu trắng, cơ quan Công an thu giữ gói giấy trên, mở ra bên trong có 02 gói nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại chỗ, B khai nhận là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng, khi bị lực lượng khi bị Công an kiểm tra do sợ hãi B đã thả từ tay phải xuống đất cạnh chân trái chỗ B đứng thì đã bị phát hiện.

Ngoài ra, công an còn thu giữ của B: 01 điện thoại di động Samsung Duos màu trắng sử dụng sim số 01672073184; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi xám sử dụng sim số 0961278719; 01 xe máy Honda Wave màu đen đỏ, BKS: 29V1-22308.

Kết luận giám định số 5221 ngày 07/9/2017, PC 54 Công an TP Hà Nội kết luận: 01 gói nilon ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 4,848 gam; 01 gói nilon ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,175 gam. Tổng trọng lượng là 5,023 gam ma túy.

Tại Cơ quan Công an, Trương B khai: B sử dụng ma túy từ năm 2015. Khoảng 17h ngày 20/7/2017 B điều khiển xe máy BKS: 29V1-22308 đi dự sinh nhật tại khu vực phường M, quận N, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 22h cùng ngày, B đã nhờ Phạm T (là cháu họ B) điều khiển xe máy BKS: 29V1-22308 đến thăm người quen ở đường D. Khi đến khu vực gầm cầu vượt cuối đường Q giao với đường L và đường I, B gặp một người đàn ông (người quen ngoài xã hội hiện đang chạy xe ôm) B không biết rõ tên và địa chỉ) mua 3.200.000đ tiền ma túy “đá” gồm 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon to chứa tinh thể màu trắng. Còn 01 túi nilon nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng anh ta cho B để dùng thử. Sau khi có ma túy, B cầm ở tay phải và đi bộ về chỗ T đang chờ B bảo T đã muộn nên không đi thăm người quen nữa và trở về M, khi điều khiển xe đi đến trước cửa số nhà 8, phường H, quận G thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ.

Xét nghiệm nước tiểu của B cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai của Phạm T khai phù hợp với lời khai của B. Việc B mua và cất giấu ma túy trong người, T không biết. Xét nghiệm nước tiểu của T cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra thông báo về địa phương về việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với T.

Theo lời khai của B, Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông chạy xe ôm bán ma túy cho B tại khu vực gầm cầu vượt cuối đường Q, nên không xử lý.

Chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng thu giữ của B xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy, chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi là của chị Trương T là con gái của B, nhờ B đem đi cài đặt phần mềm để sử dụng, không liên quan đến vụ án. Ngày 13/10/2017, Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định trả lại 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi cho chị T; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng của B do chị T nhận theo đề nghị của B.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V1-22308, số khung 001362, số máy 5002005 thu giữ của Trương B, Dương khai là xe mượn của con gái Trương T. Tài liệu điều tra xác định chủ xe mang tên Nguyễn V, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, Thành phố Hà Nội. Anh V khai năm 2016 đã bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ không quen biết ở khu vực huyện V, Thành phố Hà Nội, nên anh không yêu cầu gì. Chị T khai: Ngày 20/7/2017, chị T nhờ Trương B đi cài đặt phần mềm chiếc máy điện thoại Iphone 6 plus để sử dụng và B mượn xe của chị T để xuống Hà Nội chơi và cài đặt điện thoại cho chị T. Chị T không biết B sử dụng xe máy đi mua ma túy.

Ngày 13/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chuyển quyền sở hữu theo quy định và trao trả lại chiếc xe trên cho chị Trương T. Chị T đã nhận và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 218/2017/CT-VKS ngày 07/11/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Trương B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194 điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Về DS: Không phải giải quyết.

Bị cáo Trương B thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, là phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương B khai nhận việc cất giữ ma túy với mục đích sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Trương B cất giấu trong người 01 gói nilon loại Methamphetamine, trọng lượng 4,848 gam; 01 gói nilon loại Ketamine, trọng lượng 0,175 gam. Tổng trọng lượng là 5,023 gam ma túy tổng hợp, với mục đích sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện Kiểm Sát truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự nơi công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, nhưng không chịu cải tạo thành người tốt. Vì vậy cần phải xử bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để mang tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - BLHS.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS là phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trương B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 điều 194 và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ với mức án mà Viện Kiểm Sát đề xuất xử phạt các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đối với người xe ôm bán ma túy cho B do không xác định được danh tính nên không xem xét trách nhiệm hình sự tại phiên tòa.

Tài sản thu giữ của bị cáo đã giao cho chủ sở hữu, chị T không yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có trọng lượng 4,848 gam; 01 gói nilon chứa Ketamine có trọng lượng 0,175 gam; tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 5,023 gam. Hiện đang lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Khoản 1, Điều 194; Điều 33; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo **Trương B** 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017.

2. **Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trương B và giám định viên bên trong phong bì có chứa: 01 gói nilon là ma túy tổng hợp loại Methamphetamin có trọng lượng 4,848 gam; 01 gói nilon chứa Ketamine có trọng lượng 0,175 gam. Số ma túy trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 07/11/2017

3. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo Trương B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chi T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.

- VKSND quận Cầu Giấy, Hà Nội;

- Tòa án thành phố Hà Nội;

- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu văn phòng TAND quận Cầu Giấy

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Lương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Lê Đình Can**

+ Bà **Vũ Mỹ Thuận**

Căn cứ vào các điều 199, 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày 30/11/2017 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 213/2017/HSST ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Bị cáo **Trương B** - Sinh năm 1974 ; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã S, huyện V, Thành phố Hà Nội ; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trương D; Họ tên mẹ: Nguyễn D; Họ tên vợ: Nguyễn T; Có 2 con sinh năm 1998 và 2001; Theo danh bản, chỉ bản số 0262 lập ngày 23/7/2017 tại Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, bị cáo có 3 tiền án.

Bắt quả tang ngày 20/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 4154P1/5 (Có mặt tại phiên toà).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

A – Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương B phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

B – Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1, Điều 194; Điều 33, Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

C – Về hình phạt: Xử phạt: **Trương B** 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

D – Các vấn đề khác:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trương B và giám định viên bên trong phong bì có chứa: 01 gói nilon là ma túy tổng hợp loại Methamphetamin có trọng lượng 4,848 gam; 01 gói nilon chứa ketamine có trọng lượng 0,175 gam. Số ma túy trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 07/11/2017

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

Biên bản kết thúc hội nghị ngày 30/11/2017. Đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa